

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn Đ; sinh ngày 01/01/1984, tại TG; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp LB, xã LH, tỉnh ĐT; nơi cư trú: Phòng 20, nhà trọ A33/11, xã BH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do (đánh giày); trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh A (cũng là bị cáo trong vụ án) và chưa có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2025 đến nay. (Có mặt).

2. Nguyễn Thanh A; sinh ngày 01/3/1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi cư trú: Phòng 20, nhà trọ A33/11, xã BH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do (đánh giày); trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà A I (đã chết); chung sống như vợ chồng với Huỳnh Văn Đ (là bị cáo trong vụ án) và chưa có con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2025. (Có mặt).

* Bị hại:

Ông Huỳnh Minh H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 31L1/7 Đường SL, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Hộ kinh doanh “BHN”; địa chỉ: Số 183 Đường BN, phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có người đại diện hợp pháp: Chị A Mai YA, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Số 97 Đường NV, phường HĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Thanh A có mối quan hệ chung sống như vợ chồng với nhau. Vào khoảng 17 giờ, ngày 02/4/2025, Đ điều khiển xe gắn máy, biển số 62X1-3923 chở A đi đánh giày cho khách vắng lai ở khu vực Phường S, Quận B (nay là phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến trước quán “CĐ”, Đ dựng xe trước quán để vào tìm khách đánh giày, A ngồi trông xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đi ra chỗ dựng xe thì cùng A nhìn thấy 01 (một) xe gắn máy hiệu Hayate, biển số 85B1-073.00 của ông Huỳnh Minh H dựng cách xe của Đ khoảng 01 mét và ông H có để trong hộc phía dưới cổ xe bên phải 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 11F 5G, màu xanh đen. Lúc này, Đ có nói với A lấy trộm chiếc điện thoại di động trên về xài đỡ thì A gật đầu đồng ý. Lợi dụng không có người trông coi, Đ đi đến dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của ông H cất giấu vào trong túi nhựa được treo trước xe của Đ rồi cả hai chạy xe về nhà trọ A33/11 ấp 12, xã BH, huyện BC (nay là xã BH, Thành phố Hồ Chí Minh). Do điện thoại của ông H bị khóa mật khẩu, nên Đ nhờ Nguyễn Thị Bích C (người cùng thuê trọ) mở khóa giúp và Đ trả công cho C số tiền 100.000 đồng từ tiền cá nhân của Đ (Đ cho C biết là điện thoại nhặt được). Sau đó, Đ nhờ C cài ứng dụng “TikTok” và vứt bỏ sim số 0775122762 của ông H gắn trên điện thoại để Đ và A cùng sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 03/4/2025, Đ và A đem cầm chiếc điện thoại trộm cắp được của ông H để lấy tiền chuộc lại điện thoại di động của Đ đã cầm trước đó với số tiền 1.000.000 đồng, tại một tiệm cầm đồ tại Quận B (Đ không nhớ tên, địa chỉ) về sử dụng, nên Đ chở A đến tiệm cầm đồ “183”, địa chỉ: 183 Đường BN, Phường 7, Quận 5 (nay là phường AĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) để cầm chiếc điện thoại Oppo Reno 11F 5G của ông H cho chị A Mai YA (là đại diện Hộ kinh doanh “BHN”), với giá 2.000.000 đồng. Khi cầm, Đ không cho chị Yến Anh biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đ và A đã tiêu xài hết số tiền 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị thu giữ.

Sau khi bị mất điện thoại, ông H không đến cơ quan Công an trình báo và đi làm lại sim số 0775122762 để sử dụng tiếp. Đến khoảng 11 giờ, ngày 04/4/2025, một người giao hàng (không rõ tên, lai lịch) gọi điện cho ông H thông báo “Có một đơn hàng trên TikTok” của ông H được đặt đến địa chỉ A33/11 xã BH, huyện BC. Do ông H không đặt hàng, nên yêu cầu người giao hàng gửi địa chỉ đơn hàng cho ông H và khi ông H đến địa chỉ A33/11 xã BH, huyện BC thì gặp Đ và A. Do nghi vấn cả hai liên quan đến hành vi lấy trộm chiếc điện thoại của mình, nên ông H đến Công an xã BH, huyện BC (nay là Công an xã BH, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo. Vụ việc được chuyển đến Công an

Phường S, Quận B (nay là Công an phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) để phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn Thanh A khai nhận hành vi cùng nhau lấy trộm chiếc điện thoại Oppo Reno 11F 5G của ông Huỳnh Minh H như trên. Lời khai của Đ và A phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 11F 5G, màu xanh đen, dung lượng 256 Gb, theo hình ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 3.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

- Chị A Mai YA là người đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh “BHN” giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 11F 5G, màu xanh đen, dung lượng 256 Gb, số Imei 1: 860306072826050; Imei 2: 860306072826043 (là tài sản của bị hại Huỳnh Minh H).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0768674491 (thu giữ của Huỳnh Văn Đ, là tài sản Đ sử dụng tiền cầm chiếc điện thoại lấy trộm được để chuộc lại).

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Huỳnh Văn Đ, là số tiền còn lại sau khi cầm chiếc điện thoại OPPO Reno 11F 5G của ông Huỳnh Minh H cho Hộ kinh doanh “BHN”.

Về trách nhiệm dân sự:

- + Bị hại Huỳnh Minh H có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại OPPO Reno 11F 5G bị lấy trộm và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác.

- + Chị A Mai YA là người đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh “BHN” (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) không có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đã thanh toán khi nhận cầm chiếc điện thoại OPPO Reno 11F 5G từ các bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị Bích C đã giúp Huỳnh Văn Đ mở khóa chiếc điện thoại di động mà Đ và A đã chiếm đoạt của ông H và được Đ trả công số tiền 100.000 đồng, do C không có liên quan đến vụ án và không biết chiếc điện thoại di động trên là do Đ phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở pháp luật.

* Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-HS ngày 07/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Huỳnh Văn Đ với mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Bị cáo Nguyễn Thanh A với mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Minh H yêu cầu nhận lại tài sản bị lấy trộm; chị A Mai YA là đại diện Hộ kinh doanh “BHN” không yêu cầu bồi thường số tiền 2.0000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 11F 5G, màu xanh đen cho bị hại Huỳnh Minh H.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, gắn sim số 0768674491 (thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Đ, là tài sản Đ sử dụng tiền cầm điện thoại lấy trộm được để chuộc lại).

* Các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A cùng thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của các bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu. Cụ thể là, vào khoảng 20 giờ, ngày 02/4/2025, tại quán “CĐ”, các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno 11F 5G, màu xanh đen của ông Huỳnh Minh H, qua định giá có trị giá là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên và với trị giá tài sản chiếm đoạt, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn Thanh A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo mang

tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo Đ có vai trò chính, bị cáo A có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực; nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phần lớn tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Ngoài ra, các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A về tội “Trộm cắp tài sản” và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A đề nghị được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định; nhưng xét thấy các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A thuộc thành phần lao động nghèo trong xã hội, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Minh H (là bị hại) chỉ yêu cầu nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác. Chị A Mai YA là người đại diện hợp pháp của Hộ kinh doanh “BHN” không có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại di động mà các bị cáo đã chiếm đoạt của ông H và đem đến cầm tại tiệm cầm đồ của chị Anh (chị Anh đã giao nộp lại chiếc điện thoại di động này cho Cơ quan điều tra); nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông H, bà Anh không có yêu cầu bồi thường.

[10] Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 11F 5G, màu xanh đen: Là tài sản của bị hại (ông Huỳnh Minh H) đã bị các bị cáo chiếm đoạt và ông H có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho bị hại Hiếu.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0768674491 (thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn Đ, là tài sản do bị cáo Đ sử dụng tiền do phạm tội mà có: lấy số tiền 1.000.000 đồng trong số tiền 2.000.000 đồng đã cầm chiếc

điện thoại của ông H để chuộc lại) và số tiền 500.000 đồng bị thu giữ là số tiền còn lại từ số tiền do phạm tội mà có, ngoài ra các bị cáo cũng đã tiêu xài hết số tiền 500.000 đồng (trong số tiền 2.000.000 đồng do phạm tội mà có) và phía Hộ kinh doanh “BHN” không có yêu cầu các bị cáo bồi thường; nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, gắn sim số 0768674491 và số tiền 500.000 đồng; đồng thời, buộc các bị cáo liên đới nộp lại số tiền 500.000 đồng đã cùng tiêu xài chung hết (mỗi bị cáo là 500.000 đồng / 2 = 250.000 đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Nguyễn Thị Bích C đã giúp Huỳnh Văn Đ mở khóa chiếc điện thoại di động mà Đ và A đã chiếm đoạt của ông H và được Đ trả công số tiền 100.000 đồng, do C không có liên quan đến vụ án và không biết chiếc điện thoại di động trên là do Đ phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Huỳnh Văn Đ 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

Xử phạt: 2/ Bị cáo Nguyễn Thanh A 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Huỳnh Minh H (là bị hại) và chị A Mai YA (là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) không có yêu cầu bồi thường.

- Về vật chứng và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Trả lại cho bị hại ông Huỳnh Minh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 11F 5G màu xanh đen.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu đen, số thuê bao: 0768674491.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 09/9/2025, tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A; mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Phòng Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Huỳnh Văn Đ, Nguyễn Thanh A; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV10 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV10 - TP.HCM;
- CQCSĐT CATP.HCM;
- CQTHAHS CATP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng TrúC